

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HSST
Ngày 20/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar: Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023, đối với:

Bị cáo LÊ B. (Tên gọi khác: T).

Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1994, tại: Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện Y, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Công T, sinh năm 1969 và con bà Trần Thị K, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: 02 tiền án. + Ngày 30/10/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm, về tội “Cố ý gây thương tích”; theo Bản án số: 72/2012/HSST.

+ Ngày 23/11/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 72/2012/HSST, buộc bị cáo Lê B phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 05 năm 06 tháng tù (Bản án số: 433/2016/HSPT). Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2020, nhưng chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 22/12/2022, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố về tội “Giết người”. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đắk Lắk trong vụ án trên; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Quốc Q. Sinh năm: 1963.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt; (ông Quyết có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Thanh N. Sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt; (ông N có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Đình T. Sinh năm 1960.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Ông Vũ Tiến T. Sinh năm 1988.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Ông Phan Văn Q. Sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Ông Lê Thanh H. Sinh năm 1954.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Đắk Lắk vắng mặt; (ông H có đơn xin xét xử vắng mặt).

Ông Trần Quốc T. Sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Ông Ngô Cao C. Sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Bà Phạm Thị Q. Sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn X, xã Ea Y, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/10/2022, Chi bộ tổ dân phố 3A, thị trấn Ea Kar tiến hành họp chi bộ tại Hội trường của tổ dân phố. Lúc này, Lê B, Trần Quốc T (nhà ở bên cạnh Hội trường tổ dân phố 3A, thị trấn Ea Kar); Ngô Cao C; Phạm Thị Q (là bạn gái của B) cùng một số người đang ngồi nhậu ở ngoài đường, trước cổng Hội trường của tổ dân phố 3A. Lúc này, Lê B và những người ngồi nhậu cùng hát hò gây ồn ào, làm ảnh hưởng đến việc họp của Chi bộ tổ dân phố 3A nên ông Lê Thành H (là Đảng viên của Chi bộ tổ dân phố 3A) đi ra nhắc nhở nhóm B nói nhỏ lại rồi ông H quay vào Hội trường họp tiếp.

Đến khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, Chi bộ tổ dân phố 3A họp xong, mọi người ra về chỉ còn lại anh Huỳnh Thanh N, ông Nguyễn Đình T, anh Vũ Tiến T, anh Phan Văn Q, ông Nguyễn Quốc Q và ông Lê Thanh H còn ở lại Hội trường. Cùng lúc này, do đang tức giận vì cãi nhau với bạn gái là Phạm Thị Q nên Lê B đi vào trong khu vực Hội trường có lời lẽ chửi bới, nói tục. Tiếp đó, B đi đến đạp chân về phía ông T thì được anh N cản lại. Thấy vậy, ông Q vào can ngăn nên xảy ra xô sát, vật nhau với B ngã xuống sân Hội trường thì anh C và anh T vào can ngăn, kéo ra. Sau đó, B đi đến xe mô tô của mình lấy trong cốp xe 01 con dao dài khoảng

35cm tiếp tục đi vào trong sân Hội trường cầm dao thách thức mọi người và kẻ lưỡi dao vào cổ anh N, làm anh N bị xước da ở phần cổ bên phải. Tiếp đó, B cầm dao đuổi đánh ông Q thì ông Q bỏ chạy ra ngoài đường; khi ông Q chạy đến khu vực hành lang tiếp giáp đường Hoàng Diệu và đường Nguyễn Tất Thành thuộc tổ dân phố 3A, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk thì B đuổi theo kịp. B trở sống dao đánh 01 cái trúng vào mông của ông Q; ông Q quay người lại thì B cầm dao đâm về phía ông Q; ông Q dùng tay trái gạt đỡ tay cầm dao của B và bắt được cổ tay cầm dao của B ghì xuống mặt đường. Trong lúc giằng co thì ông Q bị lưỡi dao cửa trúng mu bàn tay trái, bị xước chảy máu. Lúc này, anh Q và người tên Nguyễn Hoàng A chạy tới can ngăn nên ông Q bỏ chạy được về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 21/GĐHS ngày 12/12/2022, của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của ông Nguyễn Quốc Q trên hồ sơ là 1%.

Tại Bản kết luận giám định số: 22 ngày 12/12/2022, của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của ông Huỳnh Thanh N trên hồ sơ là 0%.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Lê B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê B từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Quốc Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê B tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 03/10/2022, tại khu vực hành lang tiếp giáp đường Hoàng Diệu và đường Nguyễn Tất Thành thuộc tổ dân phố 3A, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, Lê B đã sử dụng sòng dao đánh 01 cái trúng vào mông của ông Nguyễn Quốc Q; tiếp đó B cầm dao đâm về phía ông Q thì ông Q đỡ được và ghì tay cầm dao của B xuống mặt đường. Trong lúc giằng co thì ông Q bị lưỡi dao trên tay Lê B cứa trúng mu bàn tay trái, chảy máu. Hậu quả ông Q bị thương tích với tỷ lệ qua giám định là 1%.

Bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích, đã tái phạm nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên hành vi dùng dao gây thương tích cho ông Quyết của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

d) Tái phạm nguy hiểm”.

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo biết và buộc phải biết sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự đặc biệt quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác đều phải bị trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, nên vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 03/10/2022, tại khu vực hành lang tiếp giáp đường Hoàng Diệu và đường Nguyễn Tất Thành thuộc tổ dân phố 3A, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Lê B đã sử dụng sòng dao đánh 01 cái trúng vào mông của ông Nguyễn Quốc Q; tiếp đó bị cáo cầm dao đâm về phía ông Q thì ông Q đỡ được và ghì tay cầm dao của Lê B xuống mặt đường. Trong lúc

giăng co thì ông Q bị lưỡi dao trên tay Lê B cửa trúng mu bàn tay trái, chảy máu. Hậu quả, ông Q bị thương tích, tỷ lệ là 1%.

Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân, mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Mặt khác, xét về nhân thân, ngày 22/12/2022, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố, bắt tạm giam để điều tra về tội “Giết người” quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại đã tự nguyện làm đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Từ những căn cứ, xem xét, đánh giá và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, nên cần chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Ông Nguyễn Quốc Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí điều trị, thuốc men hay chi phí nào khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Lê B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a, khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Lê B: 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Ông Nguyễn Quốc Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- CCTHADS huyện Ea Kar, THA phạt tù
(để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải